

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện về Chuyển đổi số năm 2023

Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số năm 2023 tại Kế hoạch số 10/KH-BCĐCĐS ngày 19/01/2023 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số năm 2023 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2023, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chỉ đạo của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã chủ động, kịp thời ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Kết quả
1	100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Đạt 100% kế hoạch.
2	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	Đạt 100% kế hoạch
3	30% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được xử lý hoàn toàn trực tuyến	Đạt 21,7% kế hoạch
4	60% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Đạt 100% kế hoạch
5	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp	Đạt trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh

TT	Chỉ tiêu	Kết quả
	xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	(vượt 5% kế hoạch); 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
6	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Đạt 100% kế hoạch
7	70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	Đạt 100% kế hoạch
8	50% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Đạt 100% kế hoạch
9	30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Đạt 10% kế hoạch
10	100% các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn	Đạt 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến các văn bản thường xuyên
11	100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT	Đạt 20,5% kế hoạch
12	Phân đầu trên 20% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phụ vụ người dân	Đạt 10% kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Kết quả
13	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 70%	Đạt 80%, vượt kế hoạch
14	100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng	Đạt 100% kế hoạch
15	Tối thiểu 95% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ	Đạt 100% kế hoạch

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

1. Ban Chỉ đạo tập trung chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc các nội dung đã đề ra trong Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023, bao gồm: Nhận thức số; Xây dựng, hoàn thiện cơ chế số; Hạ tầng số; Dữ liệu số và nền tảng số; Nhân lực số; An toàn thông tin mạng; Chính quyền số; Kinh tế số; Xã hội số; Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh và các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số một cách kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ để đạt được các mục tiêu trong Kế hoạch đã đề ra.

(Chi tiết tại Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023 gửi kèm theo)

2. Trong năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số) đã ban hành: Kế hoạch số 13/KH-STTTT ngày 07/3/2023 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số về kiểm tra công tác Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Quyết định số 100/QĐ-BCĐCĐS ngày 04/5/2023 của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số về việc thành lập Đoàn Kiểm tra triển khai công tác chuyển đổi số năm 2023 Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số đã triển khai kiểm tra công tác thực hiện Chuyển đổi số tại 02 đơn vị cấp sở (Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng); 03 đơn vị cấp huyện (Huyện Ea Súp; Huyện Krông Ana; Huyện Krông Năng) và tại các xã.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ các thành viên ban chỉ đạo tại Kế hoạch số 10/KH-BCĐCĐS:

Theo Kế hoạch số 10/KH-BCĐCĐS, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh giao cho thành viên Ban chỉ đạo tổng cộng 53 nhiệm vụ trong năm 2023.

Kết quả:

- 45 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt tỷ lệ 84,9%:

- 8 nhiệm vụ đang thực hiện (chiếm 15,1%):

(Chi tiết Phụ lục I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 10/KH-BCĐCĐS ngày 19/01/2023 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Thời gian qua, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, qua đó đã đạt được một số kết quả quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo. Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số.

- UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành tương đối đầy đủ hệ thống các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chuyển đổi số và quan tâm bố trí kinh phí, nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số.

- Đến nay, đã hoàn thành 06/15 chỉ tiêu của mục tiêu đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

2. Một số hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

- Các nền tảng số phục vụ giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội còn thiếu. Nhiều CSDL triển khai còn chậm. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chưa hiệu quả.

- Chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao còn hạn chế, chưa thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. An toàn, an ninh mạng nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- Việc đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử mới được áp dụng với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và các hộ điển hình, đối với đại đa số các hộ thì còn mới, việc tiếp cận CNTT còn chậm. Việc tiếp cận các nền tảng số tiên tiến hiện nay vẫn còn hạn chế do một số nền tảng muốn thực hiện được vẫn phải qua các đơn vị trung gian.

b) Nguyên nhân hạn chế

- Nhận thức xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng về chuyển đổi số của một số cán bộ, công chức, viên chức, người dân về chuyển đổi số còn hạn chế. Lực lượng lao động được đào tạo còn chiếm tỷ lệ thấp, đặc biệt là nông dân và cán bộ quản lý hợp tác xã, chưa đáp ứng được các yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

- Nhiều thể chế mới chưa được ban hành kịp thời, chưa tạo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số. Nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là rất lớn, tuy nhiên hiện nay nguồn kinh phí bố trí để thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực số, năng lực số cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng. Trình độ sử dụng CNTT, chuyển đổi số của

người dân còn hạn chế nên việc tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối việc triển khai các nền tảng dùng chung: Đề nghị các Bộ, ngành xây dựng các nền tảng dùng chung cho toàn quốc, có danh mục cụ thể và bảo đảm nhân lực để triển khai đến cấp cơ sở, việc triển khai đồng bộ này sẽ hiệu quả hơn việc mỗi địa phương tự đầu tư rồi mới tích hợp, kết nối với nền tảng của các Bộ, ngành chủ quản.

2. Tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ đã xác định rõ quan điểm phát triển dữ liệu trong Chính phủ số, đó là: “Dữ liệu là tài nguyên mới. Cơ quan nhà nước mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số”. Tuy nhiên, các cơ quan, địa phương vẫn cần các văn bản hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có đủ khả năng triển khai. Kính đề nghị đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu, trình Chính phủ ban hành các Quy định về quản lý, chia sẻ dữ liệu mở; Tiêu chuẩn đặc tả dữ liệu mở; Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước ưu tiên triển khai và Chính sách thúc đẩy, khuyến khích sử dụng dữ liệu mở để các địa phương áp dụng, thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Chuyển đổi số năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk báo cáo Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCD CDS tỉnh (các QĐ số: 3331/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 và 1141/QĐ-UBND ngày 19/05/2022 của UBND tỉnh);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Đắk Lắk, Viettel Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các thành viên Tổ giúp việc BCD (QĐ số: 182/QĐ-BCĐCDS ngày 07/11/2023);
- Các phòng, TT: KSTTHC, TTCN & Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-10b).

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Hà